

Thái Bình, ngày 08 tháng 4 năm 2025

Số: 194 /NQ-HĐTYDTB

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua mức thu học phí năm học 2025-2026
của Trường Đại học Y Dược Thái Bình**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3862/QĐ-BYT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Xét Tờ trình số 326/TTr-YDTB ngày 18/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc đề nghị thông qua mức thu học phí năm học 2025-2026 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình; Báo cáo thẩm tra và đề xuất của Ban Tài chính và Cơ sở vật chất;

Căn cứ Nghị quyết Phiên họp lần thứ 21 số 185/NQ-HĐTYDTB ngày 08/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình, nhiệm kỳ 2020-2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức thu học phí năm học 2025-2026 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

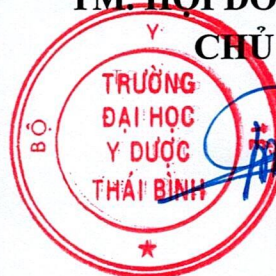
Điều 3. Hội đồng trường giao Hiệu trưởng Nhà trường tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

Các thành viên Hội đồng trường, Ban Giám sát, Ban Tài chính và Cơ sở vật chất giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy;
- Lưu: VPĐU, VPHĐT

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Tiến



PHỤ LỤC 1

MỨC THU HỌC PHÍ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Nghị quyết số **194** /NQ-HĐTYDTB ngày **08** tháng 4 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình)

1. Quy định chung

- Mức thu học phí áp dụng cho tất cả các đối tượng sinh viên học trình độ đại học (bao gồm sinh viên Việt Nam và lưu học sinh ngoài hiệp định) tại Trường.
- Sinh viên chính quy và liên thông chính quy: Thu 10 tháng/năm học;
- Sinh viên liên thông vừa làm vừa học: thu 06 tháng/năm học;

2. Quy định mức thu cụ thể

2.1. Sinh viên Việt Nam thuộc các khóa tuyển sinh trước năm 2023

Đơn vị: đồng/sinh viên/năm học

STT	Ngành	Mức thu học phí	Ghi chú
1	Y khoa, Y học cổ truyền, Dược học	42.000.000	
2	Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học	32.000.000	

2.2. Sinh viên Việt Nam thuộc các khóa tuyển sinh từ năm 2023 trở về sau; Lưu học sinh diện ngoài hiệp định thuộc các khóa tuyển sinh từ năm 2024 trở về sau.

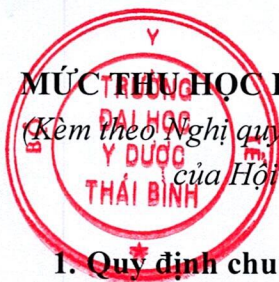
Đơn vị: đồng/sinh viên/năm học

STT	Ngành	Mức thu học phí	Ghi chú
1	Y khoa, Y học cổ truyền, Dược học	55.500.000	
2	Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học	42.000.000	

2.3. Lưu học sinh diện ngoài hiệp định thuộc các khóa tuyển sinh trước năm 2024: Mức thu học phí theo hợp đồng đã ký kết.

3. Đào tạo theo địa chỉ sử dụng; đào tạo theo đặt hàng học trình độ đại học

Các trường hợp sinh viên diện đào tạo theo địa chỉ; đào tạo theo đặt hàng trình độ đại học tại Trường áp dụng mức thu bằng khóa tuyển sinh từ năm 2023 trở về sau tương ứng với ngành đào tạo.



PHỤ LỤC 2

MỨC THU HỌC PHÍ TRÌNH ĐỘ SAU ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Nghị quyết số **194** /NQ-HĐTYDTB ngày **08** tháng 4 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình)

1. Quy định chung

- Trình độ Thạc sỹ, chuyên khoa cấp I và Bác sỹ nội trú: 1,4 lần mức thu của trình độ đại học cùng ngành.
- Trình độ Tiến sỹ: 2,0 lần mức thu của trình độ đại học cùng ngành.
- Trình độ Chuyên khoa cấp II: 1,6 lần mức thu của trình độ đại học cùng ngành.

2. Chi tiết mức thu từng ngành như sau

2.1. Học viên, NCS thuộc các khóa tuyển sinh trước năm 2023

Đơn vị: đồng/học viên, NCS/tháng

STT	Trình độ đào tạo	Mức thu học phí	Ghi chú
I	Trình độ Thạc sỹ, chuyên khoa cấp I và Bác sỹ nội trú		
1	Thạc sỹ (YTCC, YHDP, DD), CKI YTCC	4.480.000	
2	Chuyên khoa cấp I, Bác sỹ nội trú, Thạc sỹ các chuyên ngành lâm sàng	5.880.000	
II	Tiến sỹ, chuyên khoa cấp II		
1	Tiến sỹ Y học dự phòng, Tiến sỹ Y tế công cộng	6.400.000	
2	Chuyên khoa cấp II Quản lý y tế	5.120.000	
3	Chuyên khoa cấp II chuyên ngành khác (CKII Nội, Ngoại, Sản phụ khoa, Y học cổ truyền, Chấn thương chỉnh hình)	6.720.000	

2.2. Học viên, NCS thuộc các khóa tuyển sinh từ năm 2023 trở về sau

Đơn vị: đồng/học viên, NCS/tháng

STT	Trình độ đào tạo	Mức thu học phí	Ghi chú
I	Trình độ Thạc sỹ, chuyên khoa cấp I và Bác sỹ nội trú		
1	Thạc sỹ (YTCC, YHDP, DD), CKI YTCC	5.880.000	
2	Chuyên khoa cấp I, Bác sỹ nội trú, Thạc sỹ các chuyên ngành lâm sàng	7.770.000	
II	Tiến sỹ, chuyên khoa cấp II		
1	Tiến sỹ Y học dự phòng, Y tế công cộng	8.400.000	
2	Chuyên khoa cấp II Quản lý y tế	6.720.000	
3	Chuyên khoa cấp II chuyên ngành khác (CKII Nội, Ngoại, Sản phụ khoa, Y học cổ truyền, Chấn thương chỉnh hình)	8.880.000	

(Signature)

PHỤ LỤC 3
THỜI GIAN TÍNH THU HỌC PHÍ; VIỆC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Nghị quyết số **194** /NQ-HĐTYDTB ngày **08** tháng 4 năm 2025
của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình)

1. Trình độ đại học

1.1. Thời gian học để tính thu học phí

- Ngành Y khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền: Thời gian học 6 năm, thu học phí 60 tháng, chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.
- Ngành Dược học: Thời gian học 5 năm, thu học phí 50 tháng, chia làm 10 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.
- Ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Y tế công cộng: Thời gian học 4 năm, thu học phí 40 tháng, chia làm 8 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.
- Hệ Liên thông chính quy ngành Y khoa tuyển sinh trước năm 2023: Thời gian học 4 năm, thu học phí 40 tháng, chia làm 8 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng;
- Hệ Liên thông chính quy ngành Y khoa tuyển sinh từ năm 2023 về sau: Thời gian học 6 năm, thu học phí 60 tháng, chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng;
- Hệ Liên thông vừa làm vừa học ngành Điều dưỡng: Thời gian học 2,5 năm, thu học phí 15 tháng, chia làm 5 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng.

1.2. Thời hạn thu học phí

- Học kì 1: Trước ngày 30/09/2025.
- Học kì 2: Trước ngày 31/3/2026.

2. Trình độ sau đại học

2.1. Thời gian học để tính thu học phí

- Chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II: Thời gian học 2 năm, thu học phí 20 tháng, chia làm 4 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.
- Thạc sĩ Ngoại: Thời gian học 2 năm, thu học phí 20 tháng, chia làm 4 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.
- Thạc sĩ Y tế công cộng, Y học dự phòng, Dinh dưỡng: Thời gian học 18 tháng, thu học phí 15 tháng, chia làm 3 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.
- Bác sĩ nội trú: Thời gian học 3 năm, thu học phí 30 tháng, chia làm 6 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.
- Tiến sĩ:
 - + Đối với Nghiên cứu sinh đào tạo 3 năm: Thu học phí thu 30 tháng, chia làm 6 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.
 - + Đối với Nghiên cứu sinh đào tạo 4 năm: Thu học phí thu 40 tháng, chia làm 8 kỳ, mỗi kỳ 5 tháng.

2.2. Thời hạn thu học phí

- Học kì 1: Trước ngày 31/12/2025.
- Học kì 2: Trước ngày 31/5/2026./.

